

**MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ**
“HOÀNG HOA SỨ TRÌNH ĐỒ” - DI SẢN TƯ LIỆU THUỘC CHƯƠNG
TRÌNH KÝ ỨC THẾ GIỚI KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Vào lúc 15h5 phút (giờ Việt Nam) ngày 30/5/2018, Hội nghị Toàn thể lần thứ 8 Chương trình Ký ức Thế giới Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (MOWCAP) của UNESCO tổ chức tại Hàn Quốc đã thông qua hồ sơ “Hành trình đi sứ Trung Hoa” (Hoàng hoa sứ trình đồ) là Di sản tư liệu thuộc Chương trình Ký ức Thế giới Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Để hiểu rõ hơn về nguồn gốc, quá trình hình thành, hình thức và nội dung của tư liệu quý hiếm này, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tổng hợp, cung cấp một số nội dung sau:

1. Quá trình hình thành “Hoàng hoa sứ trình đồ”

Vào giữa thế kỷ XVIII, hoạt động đi sứ giữa Trung Hoa với các nước nói chung và giữa Trung Hoa với Việt Nam nói riêng đạt tới đỉnh cao. Thời gian này, việc đi sứ, theo các hành trình và nghi lễ do nhà nước Trung Hoa quy định. Với Việt Nam, ngoài các chuyến đi “cầu phong”, nghị sự về biên giới lãnh thổ, thời Lê Trung Hưng, định lệ cống nộp là “ba năm một lễ, sáu năm một lần”, do vậy cứ khoảng 5 - 6 năm có ít nhất một đoàn sứ bộ từ Việt Nam sang Yên Kinh (*Bắc Kinh ngày nay*), quá trình đi và về thường kéo dài xấp xỉ hai năm.

Từ năm 1758, Nguyễn Huy Oánh (1713 - 1789)^(*) đã được đưa vào danh sách để lựa chọn làm Phó sứ cho chuyến đi sứ dự định vào năm 1760.

() Nguyễn Huy Oánh, húy là Xuân, hiệu Lưu Trai, tự Kinh Hoa, sinh năm 1713 (Năm Quý Tỵ niên hiệu Vĩnh Thụy thứ 9) tại làng Trường Lưu, tổng Lai Thạch, huyện La Sơn, phủ Đức Quang, trấn Nghệ An (Nay là xã Trường Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh). Mảnh đất Trường Lưu vốn được xem là vùng “địa linh, nhân kiệt” - một trong những cái nôi của “Vân phái Hồng Sơn”. Em trai ông là Nguyễn Huy Quýnh (1734 - 1785) đỗ Tiến sĩ năm Nhâm Thìn (1772) và làm quan đến Đốc thị Thuận Quảng, Hàn lâm viện thị giảng. Con trai ông là Nguyễn Huy Tự (1743 - 1790) là tác giả truyện thơ Hoa Tiên, một con người đa tài đa nghệ. Cháu nội của ông là Nguyễn Huy Hố (1783 - 1841) tác giả Mai Đình Mộng ký.*

Năm Long Đức Thứ nhất (1732), ông đỗ đầu kỳ thi Hương tại Trường thi Nghệ An. Niên hiệu Cảnh Hưng thứ 9 năm 1748, ông đỗ thi Hội và đỗ đầu thi Đình: Tiến sỹ cập đệ đệ tam đình (Đình nguyên Thám Hoa). Sau khi đỗ Đình nguyên ông được bổ làm Hàn lâm viện chế. Năm Canh Ngọ (1750), làm Hiệp đồng Nghệ An cùng với Phạm Đình Trọng vây phá Bào Giang (căn cứ của Nguyễn Hữu Cầu). Năm đó cha ông là Nguyễn Huy Tự qua đời, ông về quê chịu tang. Khi hết tang cha, ông được bổ làm Đông các hiệu thư rồi thượng bảo tư khanh... Năm Đinh Sửu (1757), ông được thăng Đông các đại học sỹ, làm giám khảo kỳ thi Hội. Năm Kỷ Mão (1759), ông được triệu về kinh ban thêm chức Tri bình thiên, làm nội giảng kiêm Tư nghiệp Quốc Tử Giám. Năm Tân Tỵ (1761), ông được ban phẩm phục hàm tam phẩm tiếp đón sứ Thanh. Vì có tài ứng đối năm 1765 ông được cử làm Chánh sứ sang nhà Thanh. Đến năm Mậu Tý (1768) ông được thăng Hữu thị lang bộ Công. Sau đó Nguyễn Huy Oánh còn tham gia cùng các tướng đánh dẹp nhiều vùng đất nổi loạn. Năm 1782, ông được tặng phong Thượng thư bộ Công. Năm 1783, ông viết Từ Tham Tụng Khải (Bài khải từ chối chức Tham Tụng - Tế Tường). Khi triều Lê đã vào giai đoạn suy vong Nguyễn Huy Oánh nhận thấy mâu thuẫn không thể hàn gắn nổi ông viết cáo xin về quê. Sau khi triều Lê - Trịnh sụp đổ, ông sầu nhớ và lâm bệnh rồi mất ngày mùng 9 tháng 5 năm Kỷ Dậu (1789).

Các tác phẩm tiêu biểu của ông: Bắc dư tập lãm, Hoàng hoa sứ trình đồ, Phụng sứ Yên Kinh tổng ca, Sơ học chỉ nam, Quốc sử toàn yếu, Huấn nữ từ ca, Dược tính ca quát, Thạch Đình di cáo...

Nguyễn Huy Oánh là người toàn tài, một danh nhân văn hóa lớn...

Năm 1764, Nguyễn Huy Oánh được chọn làm Chánh sứ đi Yên Kinh vào năm 1766 - 1767. Để chuẩn bị tốt cho chuyến đi, trước hết ông sưu tầm các tư liệu của các đoàn sứ trước. Sau đó, ông tiến hành định bản, biên tập, hiệu đính, chú thích để cung cấp tư liệu, hướng dẫn tiện lợi cho đoàn của mình.

Ngày 9 tháng Giêng năm 1766, Đoàn sứ bộ của Nguyễn Huy Oánh khởi hành từ Đông Kinh (*thủ đô Hà Nội ngày nay*), qua biên giới ngày 29 tháng Giêng, theo đường bộ đến châu Ninh Minh, từ đây đi thuyền theo đường thủy qua Nam Kinh, đến châu Tế Ninh đi bộ đến ngoài thành Bắc Kinh. Sau gần hai tháng ở Bắc Kinh, thực hiện các thủ tục ngoại giao, ngày 16 tháng 2 năm 1767, đoàn lên đường về nước, theo đường cũ, ngày 8 tháng 11 năm 1767 về tới Đông Kinh.

Trong quá trình đi sứ, Nguyễn Huy Oánh đã có nhiều trước tác về hành trình đi sứ, ông tham khảo nhiều sách của Trung Hoa, biên tập, tóm tắt các bộ sách lớn của Trung Hoa về danh thắng, địa chí... để về phổ biến trong nước, đồng thời so sánh hành trình của mình với các tư liệu trước đó và đã hoàn thiện tập *Hành trình đi sứ Trung Hoa (Hoàng hoa sứ trình đồ)*. Sách này chưa được Nguyễn Huy Oánh cho khắc in, chưa lưu truyền rộng rãi.

Gần một thế kỷ sau, cháu năm đời của Nguyễn Huy Oánh là Nguyễn Huy Triện (1852 - 1909), là một tác giả của dòng văn Nguyễn Huy, khi đi học, ông nghe các thầy giáo nói về các sách của Nguyễn Huy Oánh, trong đó có *Hành trình đi sứ Trung Hoa*, sau hơn 20 năm tìm kiếm, ông đã có được bản sách gốc và tự tay sao chép trong hơn 20 ngày, đến tháng 2 năm Đinh Hợi (1887) là hoàn thành.

Sách được lưu giữ cẩn thận trong dòng họ Nguyễn Huy ở làng Trường Lưu, nay thuộc xã Trường Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 1989, ông Nguyễn Huy Bút (1916 - 2011), thuộc thế hệ thứ 17 đã giao lại cho đại diện dòng họ.

Năm 1993, sách được giới thiệu trong dịp Lễ kỷ niệm và Hội thảo khoa học nhân 250 năm ngày sinh Nguyễn Huy Tự - Danh nhân văn hóa Việt Nam.

2. Hình thức và nội dung của “Hoàng hoa sứ trình đồ”

- Hình thức: được vẽ với 3 loại màu, trên chất liệu giấy dó, bằng chữ Hán viết tay; sách có khuôn khổ 22 x 14 cm, đóng theo kiểu xưa gồm 119 tờ (mỗi tờ ghi chú 2 trang a và b), thành 238 trang. Trừ phần bản đồ vẽ bằng mực đen tô mực đỏ và màu xanh tím than, các phần nội dung ghi chép thông thường viết bằng mực đen.

- Nội dung chính của “Hoàng hoa sứ trình đồ”: Bản đồ về hành trình đi sứ từ biên giới giữa Việt - Trung qua các châu, phủ, huyện, dịch trạm tới điểm cuối là huyện Tân Thành, Bắc Kinh; Ghi chú rõ ràng về quá trình đi sứ: thời gian và địa điểm qua các nơi dừng nghỉ theo lộ trình thủy bộ chiều đi và chiều về; Ngày lưu trú và các hoạt động của đoàn sứ bộ; Chiều dài của mỗi dịch trạm, chiều dài toàn bộ đường thủy bộ đi sứ; Cấu trúc, thời gian xây các cửa cung của Yên Kinh; Cùng các ghi chép tỉ mỉ về địa hình sông núi, phong cảnh, con người, và nghi lễ ngoại giao khi qua các địa phương Trung Quốc và Việt Nam. Cụ thể các phần như sau:

Phần thứ nhất có tiêu đề: *Hoàng Hoa dịch lộ đồ thuyết* (Thuyết minh hành trình). Mục này kê tên các châu, huyện, phủ dọc đường đi từ cửa Nam Quan đến kinh đô Yên Kinh.

Phần thứ hai có tiêu đề là: *Luỡng kinh trình lộ ca* (Bài ca về lộ trình giữa hai kinh đô). Toàn bộ phần này gồm 26 câu thơ thất ngôn chữ Hán, viết khái quát về chặng hành trình mà sứ bộ đã đi qua. Trong 26 câu thơ tác giả không liệt kê toàn bộ tên các địa điểm mà chỉ nhắc đến một số địa danh tiêu biểu trong tổng số 46 dịch trạm mà sứ bộ đã đi qua.

Phần thứ ba có tiêu đề là *Sứ trình bị khảo* (Lược ghi đường đi phần Việt Nam). Phần này tác giả khái lược thời gian và địa điểm quãng đường từ kinh đô Thăng Long đến ải Nam Quan thuộc địa phận Việt Nam, điểm đầu tiên là từ đình Kiên Nghĩa cho đến điểm cuối cùng là ải Ngưỡng Đức. Mỗi chặng đều có ghi kèm ngày lưu trú hoặc hoạt động tế lễ tại địa điểm đó.

Phần thứ tư - Phần chính là bản đồ hành trình. Trang đầu là bản đồ khu vực giáp giới giữa Việt Nam và Trung Quốc, thời gian qua biên giới của một số sứ đoàn. Tiếp theo là bản đồ qua các châu phủ huyện dọc hành trình. Điểm cuối cùng là qua thành huyện Tân Thành.

Các trang của bản đồ có ghi chép cụ thể và miêu tả về thiên nhiên, con người, thành, làng, các di tích, danh thắng, các hoạt động giao tiếp của sứ bộ với dân và chính quyền...

Phần thứ năm: phần này đặt sau phần bản đồ, có tiêu đề là *Bản quốc tự thân kinh tiến hành lục lộ* (Tuyến đường bộ đi từ kinh đô Việt Nam). Phần này chỉ đơn thuần chỉ liệt kê tên các dịch trạm đạo Kinh Bắc và đạo Lạng Sơn, thuộc địa phận Việt Nam.

Phần thứ sáu có tiêu đề: *Bắc sứ thủy lộ trình lý số* (Độ dài cung đường thủy bộ hành trình đi sứ phương Bắc), biên chép khá chi tiết tên gọi, độ dài quãng đường qua các chặng đường từ trấn Nam Quan đến kinh đô Yên Kinh, tổng cộng là 9.838 dặm.

Phần thứ bảy có tiêu đề: *Quốc sơ kiến cung điện* (Buổi đầu xây dựng cung điện). Mục này liệt kê tên các cung, cửa cung và phương vị của chúng trong kinh đô Yên Kinh.

3. Một số căn cứ chính xem xét đề cử trở thành Di sản tư liệu

- *Tính xác thực*:

Sau khi được lựa chọn cử đi sứ, từ năm 1758, Nguyễn Huy Oánh đã ý thức được việc cần chuẩn bị kỹ cho chuyến đi của mình, việc ông sưu tầm tư liệu của các đoàn sứ bộ trước, trong đó có tư liệu của thầy ông là Nguyễn Tông Quai, biên tập, hiệu đính, chú thích để phục vụ cho chuyến đi của mình. Sau đó ông lại so sánh với chuyến đi của mình, chỉnh sửa lại, nhằm lưu giữ và phục vụ cho các đoàn sứ sau, cũng như việc truyền bá kiến thức về đất nước Trung Hoa. Việc làm có truyền thống này của ông, khẳng định tính xác thực của văn bản gốc.

Sưu tầm tư liệu của các bậc tiền nhân, biên tập, lưu giữ là một cách làm có tính truyền thống kế tiếp của dòng họ Nguyễn Huy. Tình cảm ngưỡng mộ trân trọng ông cha của người sao chép cũng khẳng định tính xác thực của bản sao.

Tính xác thực của di sản còn thể hiện ở chất liệu giấy dó với tuổi thọ/niên đại và các dấu hiệu về phong cách, kỹ thuật đóng sách.

Tính xác thực của di sản có thể được đối chiếu qua các tài liệu chính sử của Trung Hoa - về cách thức, nghi lễ đón tiếp các đoàn sứ bộ; qua các tài liệu chính sử của Việt Nam như: *Đại Việt sử ký tục biên*, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*; cũng như qua các sách khảo cứu như *Bắc sử thông lục* của Lê Quý Đôn, *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú, *Nghệ An ký* của Bùi Dương Lịch.

Tính xác thực của Di sản gián tiếp được khẳng định qua một số tư liệu sau: các tư liệu về việc Nguyễn Huy Oánh giao tiếp làm thơ tặng sứ thần Cao Ly và sứ thần Nhật Bản; các tư liệu đề tặng của quan lại Trung Hoa cho Nguyễn Huy Oánh trong chuyến đi sứ.

Đặc biệt, tính xác thực của di sản được kiểm chứng qua tập nhật ký đi sứ của Nguyễn Huy Oánh, *Phụng sứ Yên Đài tổng ca*, ghi chép lại hành trình đi sứ của ông, thời gian qua các địa điểm, nghi lễ ngoại giao ở các Châu, phủ huyện, thành... của Trung Hoa, sách đã được khắc in cuối thế kỷ 18, biên dịch và xuất bản năm 2014.

- Ý nghĩa quốc tế:

“Hoàng hoa sứ trình đồ” là tập tư liệu độc đáo, có giá trị nhiều mặt: từ địa lý học đến sử học, dân tộc học và mỹ thuật văn học. Đây là tập tư liệu còn lưu giữ được của một dòng họ về quan hệ bang giao giữa Việt Nam và Trung Hoa, một hình thức ngoại giao mà ngày nay không còn tồn tại. Các bản đồ cùng chú thích mỹ thuật về từng phủ huyện, cung đường, đồ trạm, sơn xuyên, khe ngòi, đồng ruộng, dinh thự, phố bãi, cầu đập... rất khó ngụy tạo.

Tính độc đáo, duy nhất của tập tư liệu này thể hiện ở các điểm sau: Bộ cục của tập sách: các đoạn đường thủy bộ, khoảng cách, nghi lễ ngoại giao... thành một tập hợp về hành trình đi sứ. Chữ viết trên mộc bản là chữ Hán. Chữ Hán là chữ viết có tính quốc tế cao và được dùng chính thức trong hệ thống nhà nước ở các nước đồng văn Đông Á thời bấy giờ. Nội dung tư liệu được chắt lọc từ các tư liệu địa lý, văn hóa, lịch sử...

Phương pháp soạn sách tổng hợp thành một tư liệu phục vụ công tác ngoại giao thời thế kỷ XVIII vẫn còn có ý nghĩa kinh nghiệm cho việc biên soạn tài liệu ngoại giao hiện nay. Đây là hiện vật quý hiếm, cho phép các nhà nghiên cứu tìm hiểu về nhiều lĩnh vực như: văn hóa, địa lý, lịch sử, đời sống kinh tế - xã hội của xã hội Trung Hoa ở thế kỷ XVIII; cũng là tư liệu để nghiên cứu đánh giá và so sánh các nghi thức ngoại giao nhà Thanh đối với Việt Nam và đối với các nước đồng văn khác và các nước khác như Ấn Độ, Pakistan...

“Hoàng hoa sứ trình đồ” là tư liệu quý hiếm về hành trình đi sứ thế kỷ XVIII, được lưu giữ trong dòng họ của chính vị sứ thân. Đây là tư liệu gốc giúp nghiên cứu quan hệ ngoại giao thời xưa, đặc biệt trong giai đoạn lịch sử giữa thế kỷ XVIII. Ngoài giá trị về nội dung thông tin, bản thân sách còn là tác phẩm nghệ thuật độc đáo, trải qua gần 150 năm với bao biến cố của thời gian, chiến tranh, thiên tai..., cuốn sách đã trở thành một cổ vật quý giá.

Với những giá trị văn hóa đặc sắc, công tác chuẩn bị hồ sơ kỹ lưỡng, sự hỗ trợ của Bộ Ngoại giao và sự hợp tác quốc tế chặt chẽ giữa Ủy ban Quốc gia UNESCO của Việt Nam với UNESCO và các nước, Hội nghị MOWCAP lần thứ 8 đã nhất trí ghi danh hồ sơ “Hoàng Hoa sứ trình đồ” vào danh sách các di sản tư liệu của Chương trình Ký ức Thế giới Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương của UNESCO.

Trước đó, năm 2016, tại Hội nghị MOWCAP lần thứ 7 tổ chức tại thành phố Huế, Việt Nam có 2 di sản được công nhận Di tư liệu ký ức thế giới là: Thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế và Mộc bản Trường học Phúc Giang (Hà Tĩnh).

Với sự kiện “Hoàng Hoa sứ trình đồ” được Hội nghị MOWCAP lần thứ 8 tại Hàn Quốc nhất trí ghi danh hồ sơ vào danh sách các di sản tư liệu của Chương trình Ký ức Thế giới Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương đã thêm một lần nữa vinh danh những giá trị văn hóa của Việt Nam, của Hà Tĩnh lên tầm quốc tế. Giá trị đó cần được chúng ta lưu giữ, bảo vệ và trao truyền cho thế hệ mai sau.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY